

Số: 171/2020/QĐST-HNGĐ

QL, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 268/2020/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 8, xã QH, huyện QL, tỉnh NA.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Đăng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 11/4/2014 cho anh Nguyễn Đăng K tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N vì anh K không yêu cầu.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị N thoả thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003870 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QL. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự.
- VKS QL;.
- THADS QL;.
- UBND xã QT;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Lê Thị Hải Yến**